

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 14-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Sơn Tây - Thành viên Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã T, tỉnh B;

- Ông Tống Văn Tâm - Hiệu trưởng Trường tiểu học K, thị xã T, tỉnh B.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B tham gia phiên tòa:***
Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 252/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Lâm T, sinh năm 1993 tại S; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Rạch S, xã T, huyện M, tỉnh S; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm T, (đã chết) và bà Thị L, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không;

Ngày 09-9-2019, có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 09-9-2019 đến ngày 19-9-2019 thì bị khởi tố bị can và chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Tiến D, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B; có mặt.

Người làm chứng: Bà Chao Thị H, ông Nguyễn Đức H và ông Nguyễn Xuân Hùng D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Tài và bà Chao Thị H sống chung với nhau như vợ chồng và cùng tạm trú tại ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh B. Tài là đối tượng sử dụng ma túy từ năm 2016, loại ma túy thường sử dụng là Methamphetamine.

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 09-9-2019, T cần có ma túy để sử dụng nên đón xe buýt đi từ phòng trọ đến khu vực quận T, thành phố H để gặp đối tượng (không rõ nhân thân). Tại đây, T hỏi mua 500.000 đồng ma túy thì đối tượng (không rõ nhân thân) đồng ý và đưa cho T 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể trắng, T cất giấu vào túi quần phía trước bên trái sau đó đón xe buýt về phòng trọ. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, T cùng với bà H đi bộ đến tiệm tạp hóa gần phòng trọ để mua gạo. Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, Công an xã H tiến hành tuần tra đến khu vực thuộc ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh B phát hiện T có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên tiến hành kiểm tra phát hiện bên trong túi quần phía trước bên trái của T có 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể trắng. Công an xã H mời T và bà H về trụ sở làm việc. Tại Công an xã H: T khai nhận mua ma túy cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Công an xã H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lâm T và thu giữ vật chứng gồm: 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể trắng.

Công an xã H lập hồ sơ ban đầu và tiến hành bàn giao Lâm T cùng hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 690/MT-PC09 ngày 17-9-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể trắng, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3075 gam.

Cáo trạng số 04/CT-VKS.TU ngày 18-12-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B truy tố bị cáo Lâm T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng và xác định sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc Khơme nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lâm T mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong, bên ngoài có ký hiệu 690/PC09, có chữ ký của người bị bắt Lâm T, người chứng kiến Nguyễn Xuân Hùng Dũng, Nguyễn Đức Hạnh, cán bộ niêm phong Đặng Hoài T, Đại úy Bồ Minh T (Trưởng Công an xã), hình dấu mộc đỏ của Công an xã H, thị xã T, giấy niêm phong có chữ ký Bùi Thanh Đ, Võ Thị Hải Y, mộc dấu niêm phong. Bên trong có chứa Methamphetamine theo Kết luận giám định số 690/MT-PC09 ngày 17-9-2019 của Phòng KTHS công an tỉnh B.

Người bào chữa cho bị cáo ông Nguyễn Tiến D trình bày lời bào chữa: Thống nhất về tội danh và điều luật Viện kiểm sát đã truy tố, đồng thời nêu lên những tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt: Bị cáo đã thành khẩn khai báo sau khi phạm tội; bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng chứ không nhằm mục đích gì khác; bị cáo có nhân thân tốt là người dân tộc Khome. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất của khung hình phạt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không trình bày lời bào chữa. Nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo Lâm T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai báo tại cơ quan điều tra, trước sau thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 09-9-2019, tại ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh B, Lâm T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,3075 với mục đích sử dụng, thì bị phát hiện bắt quả tang. Do đó, đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện

kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Lâm T về tội danh trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương nơi bị cáo gây án. Bị cáo nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc Khơme nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo.

[7] Lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[8] Đối với đối tượng (không rõ nhân thân) là người đã bán ma túy cho Lâm Tài. Do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[9] Bà Chao Thị H không biết việc bị cáo mua ma túy về tàng trữ nhằm mục đích sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh B không xem xét xử lý là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng: Số lượng Methamphetamine có trọng lượng sau giám định là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lâm T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lâm T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-9-2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong, bên ngoài có ký hiệu 690/PC09, có chữ ký của người bị bắt Lâm T, người chứng kiến Nguyễn Xuân Hùng D, Nguyễn Đức H, cán bộ niêm phong Đặng Hoài T, Đại úy Bồ Minh T (Trưởng Công an xã), hình dấu mộc đỏ của Công an xã H, thị xã T, giấy niêm phong có chữ ký Bùi Thanh Đ, Võ Thị Hải Y, mộc dấu niêm phong. Bên trong có chứa Methamphetamine theo Kết luận giám định số 690/MT-PC09 ngày 17-9-2019 của Phòng KTHS công an tỉnh B.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19-12-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh B).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lâm T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- PV06, Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp